TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày 12/02/2020
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Minh

2. Ông Đào Xuân Tìm

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/01/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/01/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị M**, sinh năm 1995;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương;

Nơi ở: Thôn 2 H, xã A, huyện A, TP. Hải Phòng. Vắng mặt

2. Bị đơn: Anh **Trần Văn Th**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Lê Thị M trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Trần Văn Th kết hôn năm 2015 tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng hai thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, anh chị hay cãi nhau, không khí gia đình luôn căng thẳng. Anh Th không chịu làm ăn mà luôn mải chơi nên kinh tế gia đình càng khó khăn. Năm 2018, anh Th vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án phạt tù. Đầu năm 2019, chị và các con về nhà bố mẹ đẻ của chị tại xã A, huyện A, TP. Hải Phòng sinh sống. Giữa năm 2019, anh Th chấp hành án xong về sinh sống cùng bố mẹ đẻ anh Th. Anh Th có đến đề nghị chị về đoàn tụ vợ chồng. Nhưng chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cùng chung sống nên chị không đồng ý. Chị đề nghị với anh Th ra Tòa ly hôn, anh Th nói với chị: Thích ly hôn thì cứ gửi đơn, anh sẽ không đến Tòa án. Nay, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn Th.

Về con chung: Chị và anh Th có hai con chung là Trần Thị Huyền Tr, sinh ngày 27/02/2016 và Trần Ngọc Á, sinh ngày 20/7/2017. Hiện tại hai cháu đang ở với chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung. Chị tự nguyện không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ chị M trình bày: Trong cuộc sống vợ chồng, giữa anh Th và chị M có nhiều mâu thuẫn, do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng hay cãi nhau, gia đình hai bên đã động viên hòa giải để anh chị hàn gắn cùng nuôi dạy con cái nhưng không được.

Ủy ban nhân dân xã, Trưởng thôn, Hội phụ nữ, Ban công tác mặt trận tổ quốc thôn cung cấp: Anh Th và chị M có mâu thuẫn, chị M đã về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh chị sống mỗi người một nơi hơn 01 năm nay. Năm 2018, anh Th vi phạm pháp luật, phải đi chấp hành hình phạt tù tại Trại giam trong Thanh Hóa; giữa năm 2019, anh Th chấp hành xong án, về địa phương cư trú. Nay chị M làm đơn xin ly hôn anh Th, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh Th và tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Th nhưng anh Th đều không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập anh Th đến tham gia phiên tòa

nhưng anh Th vắng mặt. Tòa án quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập anh Th đến phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Th vẫn vắng mặt.

Tại phiên toà, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng thủ tục tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điều 39 Bộ luật Dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị M được ly hôn anh Trần Văn Th. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Huyền Tr, sinh ngày 27/02/2016 và cháu Trần Ngọc Á, sinh ngày 20/7/2017 đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị M về việc không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị Lê Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị M và anh Trần Văn Th kết hôn vào năm 2015, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn về việc xây dựng kinh tế gia đình. Anh chị đã ly thân được một thời gian, nhưng anh Th cũng không có biện pháp, tác động gì để cải thiện quan hệ hôn nhân với chị M. Trong quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án, anh Th không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để Tòa án làm việc, hòa giải; thể hiện việc anh Th bỏ mặc cho quan hệ hôn nhân đổ vỡ. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Toà án chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị M xin được ly hôn anh Trần Văn Th là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị M và anh Trần Văn Th có hai con chung là Trần Thị Huyền Tr, sinh ngày 27/02/2016 và cháu Trần Ngọc Á, sinh ngày 20/7/2017. Hiện tại hai cháu do chị M trực tiếp nuôi dưỡng từ khi anh chị sống ly thân. Quá trình chuẩn bị xét xử, anh Th không đến Tòa án làm việc và không có ý kiến gì về việc nuôi con. Xét yêu cầu xin được nuôi con của chị M thì thấy, hai cháu còn nhỏ, vẫn cần sự chăm sóc nuôi dưỡng trực tiếp của người mẹ, chị M có chỗ ở, công việc thu nhập ổn định. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển ổn định của hai cháu, Toà án giao cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận sự tự nguyện của chị M về việc không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Lê Thị M không yêu cầu Toà án phải giải quyết nên Toà án không xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị M có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị M được ly hôn anh Trần Văn Th.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Huyền Tr, sinh ngày 27/02/2016 và cháu Trần Ngọc Á, sinh ngày 20/7/2017 cho chị Lê Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Trần Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Chấp nhận sự tự nguyện của chị M về việc không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Án phí: Chị Lê Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0004134 ngày 29/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Chị Lê Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Uỷ ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sơn